Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 4
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A01	10A02	10A03	10A04	10A05	10A06	10A07	10A08	10A09	10A10
2	1	Sử - Hiền	CNCN - Yên	Văn - Bừng	Hoá - Hiếu	Văn - BìnhV	Hoá - BìnhH	NNgữ - Nhinh	CNNN - VânK	Lý - Chức	Văn - Quân
	2	Văn - Bừng	GDĐP - HùngS	CNCN - Yên	Lý - Tưởng	Văn - BìnhV	Tin - TúT	Toán - Thoa	Lý - Chức	Địa - ThủyĐ	Văn - Quân
	3	Văn - Bừng	Lý - Tưởng	Hoá - AnhH	GDĐP - HùngS	Hoá - BìnhH	Lý - VânL	Toán - DungT	Toán - Thoa	CNNN - DungK	NNgữ - GiangA
	4	Hoá - Hiếu	Tin - Thái	Lý - Chức	CNCN - Yên	Sinh - Hằng	Văn - Quân	Tin - TúT	Toán - Đi Nga	Toán - L Thuỷ	NNgữ - GiangA
	5	TN1;3 - DungT	TN1;3 - Thái	TN1;3 - Sự	TN1;3 - Yên	TN1;3 - Hằng	TN1;3 - Huệ	TN1;3 - Quân	TN1;3 - Đi Nga	TN1;3 - DungK	TN1;3 - GiangA
3	1	Tin - HoànT	Văn - BìnhV	Toán - ThuýT	NNgữ - Nhung	Tin - Thái	Hoá - BìnhH	Lý - Ngàn	Sử - Hồng	Toán - L Thuỷ	Lý - TúL
	2	Tin - HoànT	NNgữ - AnhNN	Toán - ThuýT	NNgữ - Nhung	Hoá - BìnhH	Toán - Thoa	Toán - DungT	Địa - ThủyĐ	Toán - L Thuỷ	GDĐP - HảiS
	3	Toán - Thoa	NNgữ - AnhNN	GDĐP - HùngS	Tin - HoànT	Lý - TúL	Sử - Hồng	Hoá - HươngH	CNNN - VânK	Văn - BìnhV	KTPL - GiangC
	4	Toán - DungT	Toán - Thoa	NNgữ - Sự	Toán - LongT	Toán - Thành	Sinh - Huệ	Hoá - HươngH	Văn - BìnhV	NNgữ - QuangA	KTPL - GiangC
	5	GDĐP - HùngS	Toán - Thoa	Tin - HoànT	Hoá - HươngH	Toán - Thành	Sinh - Huệ	Sử - Hồng	Văn - BìnhV	NNgữ - QuangA	Địa - ThủyĐ
4	1	Hoá - Hiếu	Tin - QuangT	Sử - Hiền	NNgữ - Nhung	Sinh - Hằng	Sử - Hồng	Hoá - HươngH	KTPL - Uyên	KTPL - Hoa	Văn - Quân
	2	Hoá - Hiếu	Hoá - Dương	Toán - Thoa	Tin - HoànT	Sinh - Hằng	Sinh - Huệ	Sử - Hồng	NNgữ - Nụ	KTPL - Luyến	Văn - Quân
	3	Lý - XuânL	Hoá - Dương	Hoá - AnhH	Sử - Hiền	Sử - NgaS	Toán - Thoa	NNgữ - Nhinh	NNgữ - Nụ	Sử - Hồng	KTPL - Hoa
	4	NNgữ - Nhung	Sử - Hiền	Tin - HoànT	Toán - LongT	NNgữ - QuangA	Toán - Thoa	NNgữ - Nhinh	Toán - Đi Nga	GDĐP - HảiS	Sử - NgaS
	5	Sử - Hiền	NNgữ - AnhNN	Tin - HoànT	Hoá - Hiếu	GDĐP - HảiS	Lý - VânL	Sinh - Hằng	Toán - Đi Nga	NNgữ - QuangA	Toán - Thoa
5	1	NNgữ - Nhung	CNCN - Yên	Văn - Bừng	Lý - Tưởng	Tin - Thái	NNgữ - Quyến	Văn - Quân	Văn - BìnhV	Sử - Hồng	Lý - TúL
	2	NNgữ - Nhung	Lý - Tưởng	Văn - Bừng	Sử - Hiền	Sử - NgaS	NNgữ - Quyến	Văn - Quân	NNgữ - Nụ	Văn - BìnhV	Toán - Thoa
	3	CNCN - Yên	Sử - Hiền	NNgữ - Sự	Tin - HoànT	Hoá - BìnhH	Văn - Quân	GDĐP - HảiS	Sử - Hồng	Văn - BìnhV	Toán - Thoa
	4	Lý - XuânL	Toán - Thoa	NNgữ - Sự	Văn - ThủyV	Lý - TúL	Văn - Quân	Sinh - Hằng	Địa - ThủyĐ	CNNN - DungK	Sử - NgaS
	5	Tin - HoànT	Toán - Thoa	Sử - Hiền	Văn - ThủyV	Văn - BìnhV	Hoá - BìnhH	Sinh - Hằng	GDĐP - HảiS	Địa - ThủyĐ	CNNN - DungK
6	1	Văn - Bừng	Văn - BìnhV	Hoá - AnhH	CNCN - Yên	NNgữ - QuangA	NNgữ - Quyến	Toán - DungT	Lý - Chức	KTPL - Luyến	Địa - ThủyĐ
	2	Toán - DungT	Văn - BìnhV	CNCN - Yên	Toán - LongT	NNgữ - QuangA	GDĐP - HảiS	Tin - TúT	KTPL - Luyến	Lý - Chức	Toán - Thoa
	3	Toán - DungT	Tin - Thái	Toán - ThuýT	Toán - LongT	Toán - Thành	Tin - TúT	Lý - Ngàn	KTPL - Luyến	Văn - BìnhV	NNgữ - GiangA
	4	CNCN - Yên	Hoá - Dương	Lý - Chức	Văn - ThủyV	Toán - Thành	Toán - Thoa	Văn - Quân	Văn - BìnhV	Toán - L Thuỷ	CNNN - DungK
	5	TN1;3 - DungT	TN1;3 - Thái	TN1;3 - Sự	TN1;3 - Yên	TN1;3 - Hằng	TN1;3 - Huệ	TN1;3 - Quân	TN1;3 - Đi Nga	TN1;3 - DungK	TN1;3 - GiangA
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 4
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15	11A08	11A09	11A10	11A11	11A12
2	1	Địa - ThủyĐ	KTPL - Hoa	Lý - Tưởng	Văn - Phượng	KTPL - HùngCD	Toán - L Thuỷ	GDĐP - LongT	Văn - Thảo	Sinh - HảiS	Tin - GiangT
	2	Toán - L Long	Văn - Phượng	NNgữ - Nhinh	GDĐP - HảiS	CNNN - VânK	Toán - L Thuỷ	Sử - Hiền	Văn - Thảo	Văn - NgaV	Toán - LongT
	3	CNNN - VânK	Toán - L Long	NNgữ - Nhinh	KTPL - HùngCD	NNgữ - Sự	Hoá - Hiếu	Toán - N-Thuỷ	Tin - GiangT	Văn - NgaV	Sử - NgaS
	4	KTPL - Luyến	KTPL - GiangC	Toán - HuyềnT	KTPL - HùngCD	Toán - LongT	Sinh - Huệ	Toán - N-Thuỷ	Toán - Tuân	Tin - GiangT	Văn - Thảo
	5	TN1;3 - Luyến	TN1;3 - HuyềnT	TN1;3 - VânK	TN1;3 - VânL	TN1;3 - Bừng	TN1;3 - L Thuỷ	TN1;3 - N-Thuỷ	TN1;3 - Tuân	TN1;3 - Phấn	TN1;3 - Thảo
3	1	Văn - ThủyV	KTPL - GiangC	CNNN - VânK	Địa - LộcĐ	Toán - LongT	Địa - Xuyến	Văn - NgaV	Hoá - Dương	Toán - Vĩnh	Sinh - HảiS
	2	Văn - ThủyV	CNNN - VânK	Văn - Phượng	Toán - L Long	Toán - LongT	Tin - Thái	Địa - Xuyến	Sử - Hồng	Văn - NgaV	NNgữ - Nguyên
	3	Sử - NgaS	GDĐP - HảiS	Văn - Phượng	Toán - L Long	NNgữ - Sự	Văn - HươngV	Toán - LongT	NNgữ - Quyến	Hoá - Dương	NNgữ - Nguyên
	4	NNgữ - Quyến	Địa - HươngĐ	Toán - L Long	Văn - Phượng	Địa - LộcĐ	Toán - L Thuỷ	NNgữ - Nhung	Sinh - Bích	Sinh - HảiS	Toán - Đi Nga
	5	NNgữ - Quyến	Sử - NgaS	Địa - HươngĐ	Văn - Phượng	CNNN - VânK	NNgữ - Sự	NNgữ - Nhung	Sinh - Bích	Địa - Xuyến	Hoá - BìnhH
4	1	KTPL - Luyến	CNNN - VânK	NNgữ - Nhinh	Sử - Thắng	Lý - XuânL	GDĐP - LongT	Văn - NgaV	Văn - Thảo	Hoá - Dương	Sinh - HảiS
	2	GDĐP - HảiS	NNgữ - Nhung	Sử - Thắng	CNNN - VânK	KTPL - HùngCD	Địa - Xuyến	Văn - NgaV	Văn - Thảo	Toán - LongT	NNgữ - Nguyên
	3	KTPL - Uyên	NNgữ - Nhung	CNNN - VânK	Lý - VânL	Sử - Thắng	Sinh - Huệ	Sinh - Hằng	Địa - Xuyến	NNgữ - Nguyên	Văn - Thảo
	4	CNNN - VânK	Toán - HuyềnT	KTPL - HùngCD	NNgữ - Nụ	Văn - Bừng	Hoá - Hiếu	Hoá - AnhH	Hoá - Dương	NNgữ - Nguyên	Văn - Thảo
	5	Sử - NgaS	Toán - HuyềnT	KTPL - HùngCD	NNgữ - Nụ	Văn - Bừng					
5	1	Văn - ThủyV	Địa - HươngĐ	GDĐP - HảiS	NNgữ - Nụ	NNgữ - Sự	Sử - Hiền	Văn - NgaV	Toán - LongT	Địa - Xuyến	Hoá - BìnhH
	2	Văn - ThủyV	Văn - Phượng	Địa - HươngĐ	Toán - L Long	Toán - LongT	Văn - HươngV	Tin - Thái	Địa - Xuyến	Toán - Vĩnh	Sinh - HảiS
	3	Toán - L Long	NNgữ - Nhung	KTPL - HùngCD	Văn - Phượng	Địa - LộcĐ	Văn - HươngV	Sinh - Hằng	Tin - GiangT	Toán - Vĩnh	Địa - ThủyĐ
	4	Toán - L Long	Lý - Tưởng	Văn - Phượng	Địa - LộcĐ	KTPL - HùngCD	Toán - LongT	Địa - Xuyến	NNgữ - Quyến	Sử - Hồng	Tin - GiangT
	5	Lý - Tưởng	Sử - NgaS	Văn - Phượng	KTPL - HùngCD	Lý - XuânL	NNgữ - Sự	NNgữ - Nhung	NNgữ - Quyến	Tin - GiangT	GDĐP - Tân
6	1	Lý - Tưởng	Văn - Phượng	Toán - HuyềnT	Sử - Thắng	GDĐP - HảiS	Văn - HươngV	Tin - Thái	GDĐP - LongT	Văn - NgaV	Toán - Đi Nga
	2	NNgữ - Quyến	Văn - Phượng	Toán - HuyềnT	Toán - L Long	Sử - Thắng	Tin - Thái	Hoá - AnhH	Toán - Tuân	NNgữ - Nguyên	Toán - Đi Nga
	3	Toán - L Long	Lý - Tưởng	Sử - Thắng	CNNN - VânK	Văn - Bừng	Sinh - Huệ	Sinh - Hằng	Toán - Tuân	Sinh - HảiS	Địa - ThủyĐ
	4	Địa - ThủyĐ	Toán - HuyềnT	Lý - Tưởng	Lý - VânL	Văn - Bừng	NNgữ - Sự	Toán - N-Thuỷ	Sinh - Bích	GDĐP - L Long	Văn - Thảo
	5	TN1;3 - Luyến	TN1;3 - HuyềnT	TN1;3 - VânK	TN1;3 - VânL	TN1;3 - Bừng	TN1;3 - L Thuỷ	TN1;3 - N-Thuỷ	TN1;3 - Tuân	TN1;3 - Phấn	TN1;3 - Thảo
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 4
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A13	11A14	11A15		11A01TB	11A02TB	11A03TB	11A04TB	11A05TB	11A06TB
2	1	Sinh - Bích	Văn - NgaV	NNgữ - AnhNN		QP - Hiền QP	**P.103**			**P.104**	
	2	Sinh - Bích	NNgữ - AnhNN	Hoá - BìnhH			TN2 - Hoa	QP - Hiền QP		TN2 - LộcH	
	3	Địa - ThủyĐ	Sinh - Bích	KTPL - Hoa			TD - Phấn			TD - XuânTD	QP - Hiền QP
	4	Sử - NgaS	GDĐP - L Long	CNCN - Ngà			TD - Phấn			TD - XuânTD	
	5	TN1;3 - Bích	TN1;3 - AnhH	TN1;3 - Ngà							
3	1	Địa - ThủyĐ	Toán - Đi Nga	Văn - HươngV					**P.103**		
	2	Toán - Vĩnh	Toán - Đi Nga	Văn - HươngV					TN2 - HuyềnV		
	3	Sinh - Bích	Địa - ThủyĐ	Hoá - BìnhH					TD - XuânTD		
	4	NNgữ - Nguyên	Văn - NgaV	Địa - Xuyến					TD - XuânTD		
	5	NNgữ - Nguyên	NNgữ - AnhNN	Toán - L Thuỷ							
4	1	Hoá - TiếnH	Hoá - AnhH	Địa - Xuyến			QP - Hiền QP				**P.103**
	2	Tin - QuangT	Sử - NgaS	KTPL - Hoa						QP - Hiền QP	TN2 - Nhàn
	3	Văn - NgaV	Toán - Đi Nga	Toán - LongT							TD - XuânTD
	4	Văn - NgaV	Tin - QuangT	NNgữ - AnhNN							TD - XuânTD
	5										
5	1	Hoá - TiếnH	Địa - ThủyĐ	Văn - HươngV							
	2	Tin - QuangT	NNgữ - AnhNN	Hoá - BìnhH					QP - Hiền QP		
	3	Văn - NgaV	Tin - QuangT	Sử - NgaS							
	4	GDĐP - Tân	Văn - NgaV	NNgữ - AnhNN							
	5	Toán - Vĩnh	Văn - NgaV	Địa - Xuyến							
6	1	Toán - Vĩnh	Sinh - Bích	Toán - L Thuỷ		**P.103**		**P.104**			
	2	Toán - Vĩnh	Sinh - Bích	Toán - L Thuỷ		TN2 - Dương		TN2 - Ngàn			
	3	Văn - NgaV	Toán - Đi Nga	GDĐP - Vĩnh		TD - AnhTD		TD - XuânTD			
	4	NNgữ - Nguyên	Hoá - AnhH	CNCN - Ngà		TD - AnhTD		TD - XuânTD			
	5	TN1;3 - Bích	TN1;3 - AnhH	TN1;3 - Ngà							
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 4
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A07TB	12A01TB	12A02TB	12A03TB	12A04TB	12A05TB	12A06TB	12A07TB	12A08TB	12A09TB
2	1									**P.105**	
	2									TN2 - ThúyV	
	3									TD - LongTD	
	4									TD - LongTD	
	5										
3	1		**P.104**	**P.105**			**P.106**		QP - Duy		**P.501**
	2		TN2 - HảiT	TN2 - HùngS		QP - Duy	TN2 - Minh				TN2 - LộcĐ
	3		TD - LongTD	TD - Phấn	QP - Duy		TD - Thơm				TD - Tuyết
	4		TD - LongTD	TD - Phấn			TD - Thơm				TD - Tuyết
	5										
4	1							QP - HiếuQP			
	2									QP - HiếuQP	
	3										
	4										
	5										
5	1	QP - Hiền QP			**P.103**	**P.104**	QP - Duy		**P.105**		
	2			QP - Duy	TN2 - Đỗ Nga	TN2 - TúL			TN2 - XuânL		
	3				TD - Thơm	TD - AnhTD			TD - LongTD		QP - Duy
	4				TD - Thơm	TD - AnhTD			TD - LongTD		
	5										
6	1	**P.105**	QP - Duy					**P.106**			
	2	TN2 - ThủyV						TN2 - Chiến			
	3	TD - Phấn						TD - Thơm			
	4	TD - Phấn						TD - Thơm			
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 4
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A10TB	12A11TB	12A12TB	12A13TB	12A14TB	12A15TB				
2	1				**P.106**		QP - Duy				
	2		QP - Duy		TN2 - GiangC						
	3	QP - Duy			TD - AnhTD						
	4				TD - AnhTD						
	5										
3	1					**P.502**					
	2					TN2 - HươngĐ					
	3					TD - AnhTD					
	4					TD - AnhTD					
	5										
4	1	**P.104**					**P.105**				
	2	TN2 - Uyên					TN2 - HươngH				
	3	TD - LongTD				QP - HiếuQP	TD - Thơm				
	4	TD - LongTD					TD - Thơm				
	5										
5	1			**P.106**							
	2			TN2 - VânV							
	3			TD - Tuyết							
	4			TD - Tuyết							
	5										
6	1		**P.501**								
	2		TN2 - ThuýT		QP - Duy						
	3		TD - Tuyết	QP - Duy							
	4		TD - Tuyết								
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										